

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/04/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P9+TD3	7:25	11+11	0+0		8+14	0+0	
2		TD3	9:25	22	0		22	0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: P9 - TD3	CREW: Vận - TUYỀN - Toàn	ETA: 09:15
XANH-1			

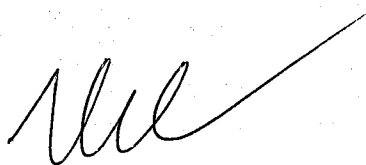
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HỒNG THANH	P9	34	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐÀO NGỌC HAI	P9	35	1	13		69	XAYLAP	Vietnamese
3	LƯU CÔNG ĐÌNH	P9	27	1	7		63	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN HOÀNG MINH HIẾU	P9	21-22	2	15		58	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	P9	30-31	2	20		85	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN TRÁ	P9	24	1	11		83	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ TRI HAI	P9	28-29	2	20		62	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM VĂN ĐÌNH	P9	25-26	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
9	VƯƠNG HUY HOÀN	P9	36-37	2	20		62	XAYLAP	Vietnamese
10	BUI SƠN HAI	P9	23	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN HAI BĂNG	P9	32-33	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐẶNG VĂN HÂN	TD3	11	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRUNG HOA	TD3	07	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN TUẤN ANH	TD3	02	1	3		86	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VĂN KHOA	TD3	08	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ HÙNG ANH	TD3	10	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
17	BUI CÔNG SƠN	TD3	03	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TỰ ĐỘ	TD3	04-05	2	18		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HUNG	TD3	06	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
20	HÀ VĂN PHÚC	TD3					81	KHOAN	Vietnamese
21	HOÀNG VĂN THƯƠNG	TD3	09	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
22	ĐẶNG ĐÌNH ĐÌNH	TD3					61	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

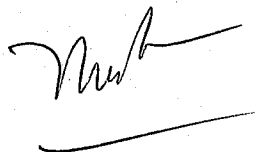
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	11	17	171	754	0	8		
2	TD3	11	10	57	798	0	14		
TOTAL		22	27	228	1.552	0	22		
WEIGHT KG				228	1.552	0			

GRAND TOAL: 1.780 KGS

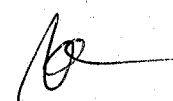
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 02	TO: TD3 - CLO	CREW: Vận - TUYỀN - Toàn	ETA: 11:15
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NG. VĂN MẠNH-PVDT	TD3	22	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
2	KHÔNG QUỐC HUNG	TD3	19	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG NGOC NGHIA	TD3	18	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN TRUC TUYEN	TD3	13-14	2	7		64	KHOAN	Vietnamese
5	VU TIEN LUC	TD3	12	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
6	PHUNG VAN XUYEN	TD3	81	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
7	LUU QUYET THANG	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN HOANG LAM	TD3	15-17	3	18		70	KHOAN	Vietnamese
9	VAN DINH QUANG	TD3	79-80	2	8		63	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM TIEN VINH	TD3	20	1	15		83	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN TRONG BANG	TD3	26	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
12	DO DUY CHINH	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN HUY THAI	TD3					73	KHOAN	Vietnamese
14	VU TRONG NGHIA	TD3					76	KHOAN	Vietnamese
15	LE NGOC BINH	TD3	21	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN NGUYEN MANH TUONG	TD3	92-93	2	7		70	KHOAN	Vietnamese
17	LE MANH HUNG	TD3					73	ANTOAN	Vietnamese
18	DO TIEN DUNG	TD3	86	1	5		55	DVL	Vietnamese
19	TRAN DAI HUNG	TD3	82	1	15	51	70	DVL	Vietnamese
20	PHAN NGOC TIEN	TD3	85	1	10		59	DVL	Vietnamese
21	NGUYEN HAM HA	TD3	25	1	4		65	DVL	Vietnamese
22	NGUYEN VAN TUONG	TD3	83-84	2	10		67	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	23	130	1.516	51	20		
2	CLO	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	23	130	1.516	51	22		
WEIGHT KG				130	1.516	51			

GRAND TOAL: 1.697 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN